

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kỹ năng ngôn ngữ 3A; Nghe Nói nâng cao

- Mã số học phần: XH258; SG271
- Số tín chỉ học phần: 3 tín chỉ
- Số tiết học phần: 90 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: BM PPDH Tiếng Anh & BM Ngôn ngữ và văn hóa Anh
- Khoa: Ngoại Ngữ

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: XH256

4. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể:

4.1 Kiến thức

- 4.1.1 - Nắm vững những khía cạnh quan trọng cần được thảo luận đối với từng chủ đề trong chương trình; biết cách thu thập đủ thông tin, ý tưởng, từ vựng và cấu trúc cần thiết để trình bày quan điểm cá nhân và giao tiếp về các vấn đề được thảo luận trong chương trình;
- 4.1.2 - Hiểu rõ cách sử dụng ẩn ý để chia sẻ quan điểm cá nhân một cách lịch sự, cách giao tiếp hiệu quả, cách chuẩn bị và tổ chức một bài thuyết trình;
- 4.1.3 - Nắm vững kiến thức về các chiến lược nghe.

4.2 Kỹ năng

- 4.2.1 - Có khả năng phán đoán, suy luận dựa trên kiến thức sẵn có trước khi nghe;
- 4.2.2 - Có khả năng nghe, hiểu và xác định được ý chính, ý chi tiết và ý bổ sung đối với các bài nghe vừa và khá dài về các chủ đề trong chương trình;
- 4.2.3 - Xác định được thái độ hoặc ngụ ý của người nói thông qua chất giọng, âm lượng và từ ngữ;
- 4.2.4 - Xác định được cấu trúc của một đoạn độc thoại và cấu trúc của một bài giảng.
- 4.2.5 - Có khả năng diễn đạt ý kiến cá nhân bằng ngụ ý và ngữ điệu, chia sẻ kinh nghiệm bản thân, cho lời khuyên;
- Thuyết trình về một chủ đề hiệu quả: chuẩn bị ghi chú, tổ chức bài nói, giới thiệu rõ ràng, thu hút sự chú ý của người nghe, dùng ví dụ dẫn chứng;

- 4.2.6 - Sử dụng thành ngữ để giúp bài nói tự nhiên;
 - Phát triển kỹ năng đàm thoại: yêu cầu giải thích thêm khi thông tin chưa rõ ràng, sử dụng thông tin chi tiết trong lúc nói để giúp người nghe suy luận vấn đề.

4.2.8

4.3 Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- 4.3.1 - Tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt của Thầy/Cô và bạn bè trong lớp;
 - Làm việc nghiêm túc, khoa học;
 4.3.2 - Có ý thức trách nhiệm trong việc tự học và làm việc nhóm
 4.3.3 - Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề
 4.3.4 - Ý thức về tầm quan trọng của việc tự học suốt đời
 4.3.5

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Trong môn học này, sinh viên sẽ tập trung vào 10 chủ đề từ giáo trình Q: Skills for Success – Listening and Speaking, cấp độ 3 (NXB Oxford). Mỗi bài học tích hợp các kỹ năng nghe, nói, ngữ âm, các chiến thuật giao tiếp cùng với các hoạt động thực hành phân từ vựng và ngữ pháp cần thiết cho việc chia sẻ kinh nghiệm cá nhân, trình bày quan điểm cá nhân, đàm thoại và thuyết trình trong môn học. Các chủ đề nghe và nói xoay quanh các vấn đề có liên quan đến bản thân người học và môi trường xung quanh người học. Học phần này giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghe nói tương đương bậc 4 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

6. Cấu trúc nội dung học phần

6.1. Lý thuyết

| | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|-------------------|---|----------|-----------|
| Giới thiệu | Giới thiệu học phần, tìm hiểu nhu cầu sinh viên, kiểm tra đầu khóa | 3 | |
| Bài 1 | Q: Are first impression accurate? | 1 | 4.1 – 4.3 |
| | Unit preview, vocabulary and structure preparation, background information preparation (brainstorming and searching online) | | |
| Bài 2 | Q: What's more important: taste or nutrition? | 1 | 4.1 – 4.3 |
| | Unit preview, vocabulary and structure preparation, background information preparation (brainstorming and searching online) | | |
| Bài 3 | Q: What can we learn from success or failure? | 1 | 4.1 – 4.3 |

| | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|---------------------|---|----------------|-----------------|
| | Unit preview, vocabulary and structure preparation, background information preparation (brainstorming and searching online) | | |
| Bài 4 | Q: Is change good or bad? | 1 | 4.1 – 4.3 |
| | Unit preview, vocabulary and structure preparation, background information preparation (brainstorming and searching online) | | |
| Bài 5 | Q: Are we responsible for the world we live in? | 1 | 4.1 – 4.3 |
| | Unit preview, vocabulary and structure preparation, background information preparation (brainstorming and searching online) | | |
| Bài 6 | Q: How can advertisers change our behavior? | 1 | 4.1 – 4.3 |
| | Unit preview, vocabulary and structure preparation, background information preparation (brainstorming and searching online) | | |
| Bài 7 | Q: What risks are good to take? | 1 | 4.1 – 4.3 |
| | Unit preview, vocabulary and structure preparation, background information preparation (brainstorming and searching online) | | |
| Bài 8 | Q: What do our cities say about us? | 1 | 4.1 – 4.3 |
| | Unit preview, vocabulary and structure preparation, background information preparation (brainstorming and searching online) | | |
| Bài 9 | Q: Can money buy happiness? | 1 | 4.1 – 4.3 |
| | Unit preview, vocabulary and structure preparation, background information preparation (brainstorming and searching online) | | |
| Bài 10 | Q: Do we need technology to communicate long distance? | 1 | 4.1 – 4.3 |
| | Unit preview, vocabulary and structure preparation, background information preparation (brainstorming and searching online) | | |
| Chiêm nghiệm | | 2 | 4.1 – 4.3 |

6.2. Thực hành

| | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|---------------------|---|----------------|-----------------|
| Bài 1 | Q: Are first impression accurate? | 6 | |
| 1.1 | Listening 1 Listening skills: Making inferences | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 1.2 | Listening 2 Listening skills: Listening for main ideas and details | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 1.3 | Unit assignment Speaking skills: Taking conversational turns | 2 | 4.1 – 4.3 |
| Bài 2 | Q: What’s more important: taste or nutrition? | 7 | |
| 2.1 | Listening 1 Listening skills: Listening for causes and effects | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 2.2 | Listening 2 Listening skills: Listening for main ideas and details | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 2.3 | Unit assignment Speaking skills: Giving advice | 3 | 4.1 – 4.3 |
| Bài 3 | Q: What can we learn from success or failure? | 6 | |
| 3.1 | Listening 1 Listening skills: Listening for examples | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 3.2 | Listening 2 Listening skills: Listening for main ideas and details | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 3.3 | Unit assignment Speaking skills: Asking for and giving clarification | 3 | 4.1 – 4.3 |
| Thuyết trình | Chủ đề 1,2,3 | 3 | 4.1 – 4.3 |
| Bài 4 | Q: Is change good or bad? | 4 | |
| 4.1 | Listening 1 Listening skills: Taking notes using a T-chart | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 4.2 | Unit assignment Speaking skills: Asking for and giving reasons | 2 | 4.1 – 4.3 |
| Bài 5 | Q: Are we responsible for the world we live in? | 4 | |
| 5.1 | Listening 1 Listening skills: Inferring a speaker’s attitude | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 5.2 | Unit assignment | 2 | 4.1 – 4.3 |

| | Nội dung | Số tiết | Mục tiêu |
|---------------------|--|----------|-----------|
| | Speaking skills: Leading a group discussion | | |
| Kiểm tra | Kiểm tra nghe giữa kì | 2 | 4.1 – 4.3 |
| Bài 6 | Q: How can advertisers change our behavior? | 4 | |
| 6.1 | Listening 1 Listening skills: Identifying fact and opinion | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 6.2 | Unit assignment Speaking skills: Giving and supporting your opinion | 2 | 4.1 – 4.3 |
| Thuyết trình | Chủ đề 4,5,6 | 3 | 4.1 – 4.3 |
| Bài 7 | Q: What risks are good to take? | 4 | |
| 7.1 | Listening 1 Listening skills: Identifying amounts; cardinal and ordinal numbers | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 7.2 | Unit assignment Speaking skills: Giving a short presentation | 2 | 4.1 – 4.3 |
| Bài 8 | Q: What do our cities say about us? | 4 | |
| 8.1 | Listening 1 Listening skills: Understanding figurative meaning | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 8.2 | Unit assignment Speaking skills: Recapping a presentation | 2 | 4.1 – 4.3 |
| Bài 9 | Q: Can money buy happiness? | 4 | |
| 9.1 | Listening 1 Listening skills: Listening for signposts | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 9.2 | Unit assignment Speaking skills: Agreeing and disagreeing | 2 | 4.1 – 4.3 |
| Thuyết trình | Chủ đề 7,8,9 | 2 | 4.1 – 4.3 |
| Bài 10 | Q: Do we need technology to communicate long distance? | 4 | |
| 10.1 | Listening 1 Listening skills: Recognizing and understanding definitions | 2 | 4.1 – 4.3 |
| 10.2 | Unit assignment Speaking skills: Expressing emotions | 2 | 4.1 – 4.3 |
| Ôn tập | | 3 | 4.1 – 4.3 |

7. Phương pháp giảng dạy:

Thảo luận nhóm, phản biện và tranh luận: Đối với từng chủ đề, giáo viên và sinh viên sẽ tham gia chia sẻ kiến thức của bản thân hoặc kiến thức học được từ Internet, đề xuất quan điểm và ý kiến cá nhân làm nền tảng cho các hoạt động thảo luận, phản biện và tranh luận.

Thuyết trình nhóm: Đối với từng chủ đề, ngoài phần nội dung chia sẻ của giáo viên, sinh viên sẽ cùng đóng góp vào nội dung dữ liệu chia sẻ chung cho cả lớp (thực hiện theo nhóm).

Thực hiện dự án: Mỗi nhóm sinh viên sẽ thực hiện việc thiết kế một khảo sát liên quan đến 01 chủ đề trong chương trình và thực hiện thu thập dữ liệu và chia sẻ kết quả với cả lớp (có sự hướng dẫn của giáo viên).

8. Yêu cầu của khóa học

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp
- Thực hành nghe ở nhà (phần tự học online và tài liệu hướng dẫn của GV)
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học trên lớp
- Tham gia tích cực vào các hoạt động trong lớp
- Thực hiện đầy đủ các bài tập: dự án và thuyết trình nhóm.
- Tham dự các bài thi giữa học kỳ và thi kết thúc học phần

9. Đánh giá

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | CĐR HP |
|----|--|--|------------|--------------------|
| 1 | Điểm chuyên cần và thái độ học tập | - Tham dự 100% số tiết học - Nghiêm túc trong học tập và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp | 10% | CO13, CO14 |
| 2 | Điểm bài tập nhóm | - Thực hiện dự án - Tham gia thuyết trình nhóm - Được nhóm xác nhận có tham gia | 20% | CO1→CO16 |
| 3 | Điểm kiểm tra nghe giữa kỳ | - Một bài kiểm tra nghe (35 phút) | 20% | CO4→CO7, CO12→CO16 |
| 4 | Điểm thi kết thúc học phần (THI CHUNG) | - Thi nói theo cặp (12 phút) - Thi nghe (35 phút) | 25% 25% | CO1→CO16 |

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

| Thông tin về tài liệu | Số đăng ký cá biệt |
|---|--------------------|
| [1] Craven, M. & Sherman, D. K. (2011). <i>Q: Skills for success: Listening and speaking 3</i> . Oxford: Oxford University Press. | MON.062167 |
| [2] Richards, J. C. (2012). <i>Tactics for listening – Expanding</i> (3rd ed.). Oxford: Oxford University Press. | |

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|------|--|------------------|------------------|---|
| 1,2 | Bài 1: Are first impression accurate? | 3 | 6 | + [Tài liệu 1]: - Nghiên cứu trước: Vocabulary, Grammar và Pronunciation - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Tự học trực tuyến bài 1 + [Tài liệu 2]: - Unit 5: Character traits |
| 3,4 | Bài 2: What's more important: taste or nutrition? | 3 | 6 | + [Tài liệu 1]: - Nghiên cứu trước: Vocabulary, Grammar và Pronunciation - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Tự học trực tuyến bài 2 |
| 4,5 | Bài 3: What can we learn from success or failure? | 3 | 6 | + [Tài liệu 1]: - Nghiên cứu trước: Vocabulary, Grammar và Pronunciation - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Tự học trực tuyến bài 3 + [Tài liệu 2]: - Unit 3: Successful businesses |
| 6,7 | Bài 4: Is change good or bad? | 3 | 6 | + [Tài liệu 1]: - Nghiên cứu trước: Vocabulary, Grammar và Pronunciation - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Nghe và làm bài tập phần Listening 2 - Tự học trực tuyến bài 4 |

| Tuần | Nội dung | Lý thuyết (tiết) | Thực hành (tiết) | Nhiệm vụ của sinh viên |
|-------|--|------------------|------------------|--|
| 7,8 | Bài 5: Are we responsible for the world we live in? | 3 | 6 | + [Tài liệu 1]: - Nghiên cứu trước: Vocabulary, Grammar và Pronunciation - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Nghe và làm bài tập phần Listening 2 - Tự học trực tuyến bài 5 + [Tài liệu 2]: - Unit 8: Apartment problems |
| 9 | Bài 6: How can advertisers change our behavior? | 3 | 6 | + [Tài liệu 1]: - Nghiên cứu trước: Vocabulary, Grammar và Pronunciation - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Nghe và làm bài tập phần Listening 2 - Tự học trực tuyến bài 6 |
| 10,11 | Bài 7: What risks are good to take? | 3 | 6 | + [Tài liệu 1]: - Nghiên cứu trước: Vocabulary, Grammar và Pronunciation - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Nghe và làm bài tập phần Listening 2 - Tự học trực tuyến bài 7 |
| 11,12 | Bài 8: What do our cities say about us? | 3 | 6 | + [Tài liệu 1]: - Nghiên cứu trước: Vocabulary, Grammar và Pronunciation - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Nghe và làm bài tập phần Listening 2 - Tự học trực tuyến bài 8 + [Tài liệu 2]: - Unit 11: Cities |
| 12,13 | Bài 9: Can money buy happiness? | 3 | 6 | + [Tài liệu 1]: - Nghiên cứu trước: Vocabulary, Grammar và Pronunciation - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Nghe và làm bài tập phần Listening 2 - Tự học trực tuyến bài 9 |
| 14 | Bài 10: Do we need technology to communicate long distance? | 3 | 6 | + [Tài liệu 1]: - Nghiên cứu trước: Vocabulary, Grammar và Pronunciation - Ôn lại nội dung đã học trên lớp - Nghe và làm bài tập phần Listening 2 - Tự học trực tuyến bài 10 |

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2019

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN